

BỘ NGOẠI GIAO**BỘ NGOẠI GIAO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2011/TB-LPQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2011

THÔNG BÁO**Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực**

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 47 của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt - Lào trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2020, ký tại Viêng Chăn ngày 22 tháng 4 năm 2011, có hiệu lực từ ngày 22 tháng 4 năm 2011.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi Bản sao lục Thỏa thuận theo quy định tại Điều 68 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG**KT. VỤ TRƯỞNG****VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ****PHÓ VỤ TRƯỞNG****Lê Thị Tuyết Mai**

THỎA THUẬN
GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO VỀ ĐỀ
ÁN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ HỢP TÁC VIỆT - LÀO
TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC
GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (sau đây gọi là “hai Bên”),

Căn cứ chủ trương của hai Đảng, hai Nhà nước, hai Chính phủ trong việc tăng cường hợp tác Việt - Lào trong giai đoạn mới;

Trên cơ sở kết quả Kỳ họp lần thứ 33 Ủy ban Liên chính phủ Việt Nam - Lào và Hiệp định hợp tác kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ký ngày 09 tháng 4 năm 2011 tại Hà Nội;

Nhằm tăng cường hơn nữa mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Lào trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực,

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1. Hai Bên nhất trí triển khai Đề án Nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt - Lào trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực (Giai đoạn 2011 - 2020).

Điều 2. Đề án Nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt - Lào trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực (Giai đoạn 2011 - 2020) được ghi trong Phụ lục kèm theo Thỏa thuận này là một bộ phận không thể tách rời của Thỏa thuận.

Điều 3. Các cơ quan điều phối thực hiện Thỏa thuận này là:

1. Về phía Việt Nam: Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam;
2. Về phía Lào: Bộ Giáo dục Lào.

Điều 4. Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thỏa thuận này có thể được sửa đổi và bổ sung trên cơ sở sự nhất trí của hai Bên.

Làm tại Viêng Chăn ngày 22 tháng 4 năm 2011 thành hai (2) bản gốc bằng tiếng Việt và tiếng Lào; các văn bản có giá trị như nhau./.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Phạm Vũ Luận
BỘ TRƯỞNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC
CỘNG HÒA DÂN CHỦ
NHÂN DÂN LÀO

Phăn-khăm Vị-pha-văn
BỘ TRƯỞNG
BỘ GIÁO DỤC

Phụ lục**ĐỀ ÁN****NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ HỢP TÁC VIỆT - LÀO
TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC
(Giai đoạn 2011 - 2020)****MỤC LỤC**

- 1. Phần thứ nhất**
Đánh giá tình hình hợp tác Việt Nam - Lào về giáo dục và đào tạo giai đoạn 1992 đến nay, những vấn đề đặt ra trong hợp tác giai đoạn 2011 - 2020
- 2. Phần thứ hai**
Mục tiêu, định hướng, nội dung cơ bản và các giải pháp thực hiện Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt - Lào trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2020
- 3. Phần thứ ba**
Cơ chế chính sách, biện pháp, nguồn lực và thời gian thực hiện
- 4. Phần thứ tư**
Tóm tắt các Dự án
 - 4.1.** Dự án đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao cho CHDCND Lào giai đoạn 2011 - 2015 và 2016 - 2020
 - 4.2.** Dự án 100 (Đào tạo đội ngũ cán bộ nguồn cho Lào)
 - 4.3.** Dự án tăng cường giảng dạy tiếng Việt tại nước CHDCND Lào
 - 4.4.** Dự án tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý của Lào và xây dựng đội ngũ nòng cốt cho học viện quản lý giáo dục Lào
 - 4.5.** Dự án đầu tư xây dựng trường PTTH tỉnh Luông-Phra-Băng và trường DTNT tỉnh Xiêng - Khoáng, Lào
 - 4.6.** Dự án nâng cao năng lực các khoa giảng dạy tiếng Việt tại trường ĐHQG Lào và trường Đại học Chăm-pa-sắc
- 5.** Phụ lục các chương trình Dự án hợp tác giáo dục và phát triển nguồn nhân lực Việt Nam - Lào giai đoạn 2011 - 2020
- 6.** Phụ lục các trường ĐH Việt Nam có nhiều LHS được hỗ trợ xây dựng KTX

ĐỀ ÁN
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ HỢP TÁC VIỆT - LÀO
TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC
(Giai đoạn 2011 - 2020)

ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam và Lào là hai nước láng giềng, có truyền thống đoàn kết hữu nghị và hợp tác đặc biệt từ lâu đời. Lịch sử đã chứng kiến sự gắn bó chặt chẽ giữa hai dân tộc trong cuộc đấu tranh chung vì độc lập, tự do, vì sự phồn vinh của mỗi nước. Quan hệ đoàn kết gắn bó đặc biệt và giúp đỡ lẫn nhau trên tinh đồng chí anh em trong sáng, thủy chung trong suốt hơn nửa thế kỷ qua là tài sản quý giá của hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước Việt Nam - Lào.

Trong lĩnh vực giáo dục, sự hợp tác giúp đỡ lẫn nhau giữa hai nước Việt - Lào cũng đã có bề dày lịch sử. Cùng với việc xây dựng hệ thống giáo dục tại vùng giải phóng Lào, ngay từ năm 1958, Việt Nam đã thành lập nhiều trường học dành để tiếp nhận đào tạo cán bộ cho Lào. Trường đầu tiên đã được thành lập vào ngày 01 tháng 01 năm 1958 tại tỉnh Thái Nguyên, để tiếp nhận những chiến sỹ, bộ đội, cán bộ Lào sang học tập nâng cao trình độ văn hóa. Kết thúc khóa học, một số học viên trở về công tác trong vùng giải phóng của Lào, một số được gửi đi học ở các trường sư phạm của Việt Nam để đào tạo làm giáo viên cấp II cho vùng giải phóng của Lào.

Tiếp theo đó, Việt Nam mở thêm các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) tiếp nhận và đào tạo học sinh từ các vùng giải phóng Lào sang theo học cấp I, cấp II, cấp III ở Việt Nam. Học sinh tốt nghiệp phổ thông được bạn cử đi học tiếp đại học, cao đẳng tại Liên Xô, Trung Quốc, Việt Nam và một số nước Đông Âu.

Ngày 02 tháng 12 năm 1975, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân (CHDCND) Lào được thành lập. Yêu cầu đào tạo cán bộ cho Lào trở nên cấp bách. Chính phủ Lào cắt giảm số học sinh cấp I, II nhưng tăng cường đào tạo học sinh cấp III và đặc biệt là đào tạo trình độ đại học và trung học chuyên nghiệp tại Việt Nam.

Với chủ trương “ngành giúp ngành”, giai đoạn trước năm 1991, Việt Nam đã đáp ứng mọi yêu cầu đào tạo cho Lào cả về số lượng, trình độ nhập học, các yêu cầu về chất lượng đầu vào chưa được đặt ra.

Kể từ 1992 đến nay, trên cơ sở của Hiệp định hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào, Nghị định thư hợp tác giữa hai Bộ Giáo dục ra đời và đã

có những điều khoản cụ thể về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục, chấm dứt giai đoạn “ngành giúp ngành” trong công tác đào tạo. Hai bên quyết định không đào tạo lưu học sinh (LHS) Lào trình độ phổ thông mà tập trung đào tạo cán bộ hệ đại học và sau đại học.

Nhìn chung, trong hơn 50 năm qua sự nghiệp đào tạo cán bộ cho nước bạn Lào luôn được Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm, coi trọng. Những kết quả đạt được đã góp phần thiết thực củng cố, giữ gìn và phát triển tình đoàn kết gắn bó giữa hai dân tộc và sự phát triển của đất nước Lào anh em.

Trước yêu cầu phát triển của sự hợp tác giữa hai nước, việc nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Lào là nhiệm vụ chính trị quan trọng, có ý nghĩa chiến lược của giai đoạn hợp tác 2011 - 2020. Đề án “Nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt - Lào trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực” được coi là một giải pháp quan trọng nhằm đáp ứng những yêu cầu mới của sự hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, góp phần thực hiện chủ trương của lãnh đạo hai Đảng, hai Nhà nước trong việc tiếp tục vun đắp truyền thống quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và thùy chung trong sáng giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước Việt Nam - Lào trong giai đoạn mới.

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HỢP TÁC VIỆT NAM - LÀO VỀ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 1992 ĐẾN NAY, NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG HỢP TÁC GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

I. BỐI CẢNH VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Bối cảnh chung:

Trong những năm vừa qua, tình hình thế giới đang có những diễn biến nhanh chóng phức tạp ảnh hưởng trực tiếp đến công cuộc xây dựng phát triển kinh tế, xã hội của cả hai nước; nhiều thế lực thù địch vẫn đang tìm mọi thủ đoạn, chống phá quyết liệt nhằm ngăn cản bước phát triển trong việc thực hiện sự nghiệp đổi mới và mưu toan phá vỡ truyền thống đoàn kết, hữu nghị đặc biệt và sự hợp tác toàn diện giữa hai nước Việt Nam - Lào.

Mặc dù phải đối phó với nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh liên tiếp xảy ra, do tác động của tình hình thế giới, khu vực, và những hoạt động chống phá của các

thế lực thù địch, sau 20 năm đổi mới, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của hai Đảng, hai Nhà nước, tình hình kinh tế, xã hội hai nước đã có những bước tiến quan trọng; tình hình an ninh chính trị của mỗi quốc gia được giữ ổn định; vị thế của hai nước trong khu vực và quốc tế ngày càng được nâng cao.

Mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và thủy chung, trong sáng giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước Việt Nam - Lào vẫn đang không ngừng được củng cố và phát triển; đặc biệt trong năm 2008, quan hệ hai nước đã có bước phát triển mới, sự tin cậy, gắn bó ngày càng thêm sâu sắc và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực: Quan hệ chính trị, an ninh, quốc phòng, đối ngoại được tăng cường; hợp tác kinh tế, văn hóa khoa học- kỹ thuật có nhiều chuyển biến tích cực, kim ngạch thương mại hai chiều tăng nhanh, đầu tư trực tiếp của Việt Nam vào Lào đạt mức cao nhất từ trước tới nay; hợp tác về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có nhiều tiến bộ; quan hệ hợp tác giữa các địa phương phát triển sâu rộng hơn.

Tuy nhiên, trong xu thế hợp tác hiện nay, nhiều quốc gia khác trong khu vực cũng đang không ngừng tăng cường ảnh hưởng tại Lào thông qua giáo dục và đào tạo. Trong bối cảnh đó, việc tiếp tục mở rộng hợp tác, phát triển bền vững mối quan hệ Việt Nam - Lào, trong đó có giáo dục và đào tạo càng có ý nghĩa chiến lược, mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân mỗi nước, góp phần củng cố hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

2. Các căn cứ xây dựng Đề án

- Chủ trương của hai Đảng, hai Nhà nước, hai Chính phủ trong việc tăng cường hợp tác Việt Nam - Lào trong giai đoạn mới

- Căn cứ Biên bản Kỳ họp lần thứ 31, Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam - Lào và Hiệp định Hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật được Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào ký ngày 08 tháng 01 năm 2009, tại thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Kế hoạch hợp tác về giáo dục và đào tạo năm 2009, giữa Bộ GD-ĐT Việt Nam và Bộ Giáo dục Lào, ký ngày 24 tháng 02 năm 2009 tại thủ đô Viêng Chăn;

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân về việc tăng cường hợp tác hữu nghị Việt - Lào về giáo dục và đào tạo tại Văn bản số 2752/VPCP-KGVX ngày 28 tháng 4 năm 2009 của Văn phòng Chính phủ.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Sinh Hùng về việc chuẩn bị nội dung Cuộc họp giữa kỳ Ủy ban liên Chính phủ Việt - Lào năm 2009 tại Văn bản số 2788/VPCP-HTQT ngày 29 tháng 4 năm 2009.

- Thực hiện ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Sinh Hùng tại Công văn số 870/VPCP-QHQT ngày 25/8/2009 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai các kết quả thỏa thuận tại phiên họp giữa kỳ năm 2009.

- Căn cứ Chiến lược phát triển giáo dục Lào giai đoạn 2006-2015

II. MỘT VÀI NÉT VỀ TÌNH HÌNH GIÁO DỤC CỦA LÀO

Kể từ sau ngày đất nước Lào được hoàn toàn giải phóng năm 1975, sự nghiệp phát triển giáo dục ở Lào đã được Đảng Nhân dân cách mạng Lào và Nhà nước CHDCND Lào hết sức quan tâm. Hệ thống giáo dục quốc dân đã được phát triển cả về quy mô và chất lượng. Về số lượng trường lớp, theo thông báo của bạn, năm học 2008 - 2009 cả nước Lào có 1.123 cơ sở mẫu giáo và nhà trẻ; 8.871 trường Tiểu học; 1.125 trường Trung học. Chủ trương của bạn trong những năm tới tập trung phát triển quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo cho tất cả các cấp học. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường còn nhiều hạn chế.

- Giáo dục Đại học: Năm học 2008 - 2009, CHDCND Lào có 152 trường cao đẳng, đại học, học viện (bao gồm cả trường công lập và tư thục) với 2.844 giảng viên, 663 cán bộ công chức, 316 người đang được cử đi tu nghiệp ở nước ngoài và 226 cán bộ hợp đồng. Số cán bộ, giảng viên có trình độ tiến sĩ 59 người, thạc sĩ 450 người, đại học 1.337 người, cao đẳng 566 người, trung cấp 11 người, sơ cấp 290 người.

Tổng số sinh viên có 100.056 người.

Trong hệ thống giáo dục công lập, Lào có 5 trường Đại học bao gồm:

- Đại học Quốc gia (ĐHQG) Lào được thành lập năm 1996 đặt tại Viêng Chăn. Về đội ngũ cán bộ, giảng viên hiện có 55 Tiến sĩ, 336 Thạc sĩ và 774 người có trình độ đại học. ĐHQG Lào có 11 Khoa, đào tạo các chuyên ngành sư phạm, kinh tế, kiến trúc, lâm nghiệp, nông nghiệp, môi trường, KHTN, KHXH, ngoại ngữ.

- Trường Đại học Xu-pha-nu-vông, đặt tại tỉnh Luang PraBang (trước đây là một phân hiệu của ĐHQG Lào tại Luang PraBang, nay được tách ra thành một trường độc lập), với 5 khoa, 14 chuyên ngành. Về đội ngũ cán bộ, giảng viên hiện có 2 Tiến sĩ, 13 Thạc sĩ và 198 người có trình độ đại học.

Trường Đại học Chăm-pa-sắc, đặt tại tỉnh Chăm-pa-xắc (trước đây là một phân hiệu của ĐHQG Lào tại Chăm-pa-sắc, nay được tách ra thành một trường độc lập),

với 5 khoa và 11 chuyên ngành đào tạo. Về đội ngũ cán bộ, giảng viên hiện có 2 Tiến sĩ, 32 Thạc sĩ và 151 người có trình độ đại học.

- Đại học Y - Dược Viêng Chăn mới tách ra từ ĐHQG bắt đầu từ năm 2009.

- Trường ĐH Sa-va-na-khet mới được thành lập ngày 27/3/2009 với 3 chuyên ngành: Nông nghiệp và môi trường; Ngoại ngữ và Khoa tại chức. Trường có 70 giáo viên và 11 cán bộ nhân viên.

Ngoài ra, còn có hệ thống các trường cao đẳng; trường trung học chuyên nghiệp; trường sư phạm sơ cấp và trường phổ thông dân tộc nội trú được rải đều ở các tỉnh. Hàng năm, có trên 2.000 sinh viên đại học và trung học chuyên nghiệp tốt nghiệp ra trường. Hệ thống trường tư thục có 79 trường cao đẳng, đại học, trong đó có 32 trường đào tạo bậc đại học.

Năm học 2008 - 2009 Bộ Giáo dục Lào đã gửi cán bộ, học sinh, sinh viên đi đào tạo ở 24 nước với tổng số 1.569 người. Trong đó, số đi học tại Việt Nam có 1.046 người; Số tốt nghiệp về nước là 334 người.

Trong hoàn cảnh còn hết sức khó khăn, những thành tựu đạt được kể trên thể hiện sự cố gắng, nỗ lực to lớn của ngành giáo dục Lào trong giai đoạn vừa qua. Tuy nhiên hiện nay, giáo dục của Lào cũng đang còn không ít những khó khăn, thách thức, đó là:

1. Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân đang trong quá trình chuyển đổi từ hệ 11 năm lên hệ 12 năm, do vậy còn nhiều mặt chưa đồng bộ, chưa đảm bảo tính liên thông giữa các cấp học và các trình độ đào tạo. Giáo dục nghề nghiệp chưa được phát triển do thiếu nguồn lực.

2. Đầu tư cho giáo dục còn thấp, tổng ngân sách dành cho giáo dục năm học 2008 - 2009 là 1.157 tỷ Kíp mới chỉ đạt 2,29% GDP, chiếm 11,54 % tổng chi ngân sách Nhà nước.

3. Chất lượng giáo dục chưa cao so với yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ mới và so với trình độ của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

4. Nội dung giáo dục tuy đã được đổi mới nhưng còn bộc lộ nhiều hạn chế, chưa phù hợp với đặc thù của các vùng miền và đặc điểm của các đối tượng người học. Phương pháp dạy học về cơ bản vẫn theo lối truyền thụ một chiều, thầy đọc trò chép.

5. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục còn thiếu, chưa được chuẩn hóa, nhất là vùng các dân tộc ít người, vùng sâu, vùng xa.

6. Cơ sở vật chất kỹ thuật nhà trường hầu hết còn thiếu thốn, trường học còn nhỏ bé, nghèo nàn.

Bước vào giai đoạn mới, trước những thách thức đang phải đối mặt do điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, việc đầu tư cho giáo dục vẫn còn nhiều hạn chế, chất lượng đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ Lào đã khẳng định phát triển kinh tế xã hội trong tương lai sẽ phụ thuộc vào chất lượng nguồn nhân lực, nguồn nhân lực được đào tạo tốt sẽ góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế xã hội của Lào. Phát triển sự nghiệp giáo dục trở thành trách nhiệm của toàn xã hội. Giáo dục được coi là một phần quan trọng của chương trình quốc gia về xóa đói giảm nghèo. Chính phủ Lào coi việc củng cố hệ thống giáo dục như một điểm nút của chiến lược phát triển nguồn nhân lực quốc gia, tập trung vào việc giảm nghèo và tăng năng suất lao động, tập trung đặc biệt cho những vùng dân tộc ít người và những nhóm người chịu thiệt thòi.

III. TÌNH HÌNH HỢP TÁC VỚI CHDCND LÀO TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC, TỪ NĂM 1992 ĐẾN NAY

Công tác đào tạo nguồn nhân lực cho Lào là một nhiệm vụ chiến lược trọng yếu, là mối quan tâm hàng đầu của Đảng và Nhà nước ta trong quan hệ với Lào trong suốt quá trình cách mạng hai nước. Kể từ 1992 đến nay, trên cơ sở của Hiệp định hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào và Kế hoạch hợp tác hàng năm giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam với Bộ Giáo dục Lào, tình hình hợp tác Việt Nam - Lào trong giáo dục và đào tạo được đẩy mạnh và đạt được những kết quả đáng ghi nhận:

1. Về đào tạo nguồn nhân lực cho CHDCND Lào

Giai đoạn 1991 - 1995, Việt Nam đã giúp Lào đào tạo 1.540 LHS hệ dài hạn ở các bậc trung học, đại học và sau đại học tại Việt Nam.

Giai đoạn 1996 - 2000, Việt Nam đã đào tạo 2.256 LHS Lào, trong đó hệ dài hạn là 1.356 người, ngắn hạn 900 người.

Từ năm 2001 đến năm 2005, Việt Nam đã tiếp nhận 3.360 LHS Lào, trong đó hệ dài hạn là 2.434 LHS, ngắn hạn 926 LHS. Đã có 215 thạc sĩ và tiến sĩ, 1.008 cử nhân các ngành kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, an ninh, quốc phòng tốt nghiệp tại Việt Nam.

Từ năm 2006 đến nay, mỗi năm số lượng LHS Lào được gửi sang đào tạo tại Việt Nam duy trì từ 550 đến 650 người.

Chi tính tới thời điểm tháng 12 năm 2009, số LHS Lào hiện đang học tập ở Việt Nam có 4.888 người (bao gồm cả LHS thuộc lực lượng Quân đội, Công an); trong đó có 2.084 người thuộc diện được học bổng của 2 Chính phủ. Diện tự túc kinh phí 940 người; học bổng trao đổi giữa các địa phương, các ngành là 1.644 người; học bổng của các dự án và tổ chức khác tài trợ là 220 người. Ngoài ra hàng năm ta còn nhận hàng trăm cán bộ cấp cao thuộc các Bộ ngành Trung ương CHDCND Lào sang tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn từ 3 đến 6 tháng tại các Trung tâm, Học viện cao cấp của Việt Nam.

Ngoài ra, một số cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam như Đại học Thái Nguyên, trường Đại học Kinh tế quốc dân, trường Đại học Giao thông vận tải, trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Học viện Tài chính, Học viện Ngân hàng, Trung tâm đào tạo khu vực của SEAMEO tại Việt Nam... đã liên kết với Đại học Quốc gia và một số cơ sở đào tạo khác của Lào mở các lớp đào tạo tại chỗ bằng nguồn kinh phí của Chính phủ Lào và các nguồn khác.

2. Về giúp đỡ ngành giáo dục của Lào:

2.1. Trao đổi kinh nghiệm trong việc hoạch định chính sách, biên soạn chương trình, giáo trình: Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD-ĐT) Việt Nam đã cung cấp toàn bộ chương trình, sách giáo khoa phổ thông để Bộ Giáo dục Lào tham khảo. Đồng thời, hàng năm cử các chuyên gia sang giúp Bộ Giáo dục Lào về phương pháp xây dựng chương trình, SGK và giúp đỡ Ban trong việc xây dựng Chiến lược phát triển nguồn nhân lực. Phía Lào cũng cử rất nhiều đoàn giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp sang Việt Nam học tập, thăm quan, trao đổi kinh nghiệm về đổi mới phương pháp giảng dạy, công tác giáo dục dân tộc...

2.2. Tổ chức dạy tiếng Việt tại Lào: Thực hiện kế hoạch hợp tác giữa hai Bộ, giai đoạn 2002 - 2007, Việt Nam cử 7 giáo viên sang dạy tiếng Việt trong một số trường PTDTNT, trường Việt kiều tại Lào. Giai đoạn 2007 - 2009, số lượng giáo viên tiếng Việt được cử đi là 14 người và giai đoạn 2010 - 2012 số lượng giáo viên tiếng Việt tăng thêm 9 người, đưa tổng số giáo viên lên 23 người. Dự kiến số giáo viên sẽ tăng lên 30 đến 40 người cho đến năm 2020.

2.3. Về hỗ trợ cơ sở vật chất trường học: Việt Nam đã giúp đỡ Lào xây dựng và đưa vào sử dụng 04 trường PTDTNT, 01 khu ký túc xá cho sinh viên nước ngoài tại ĐHQG Lào và Trường Năng khiếu và Dự bị đại học Viên Chăn.

Mới đưa vào sử dụng công trình Trường Phổ thông Trung học Hữu nghị Lào - Việt Nam, công trình mang ý nghĩa là quà tặng của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam

cho Thủ đô Viêng Chăn. Công trình đã cất băng khánh thành vào ngày 02/9/2009 và tiếp nhận học sinh ngay trong năm học 2009 - 2010. Dự kiến sẽ tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị (10 tỷ đồng) trong giai đoạn 2 (2012 - 2013) để giúp đào tạo cán bộ nguồn cho Lào.

2.4. Việt Nam hỗ trợ biên soạn từ điển Việt - Lào, Lào - Việt. Năm 2005, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam cũng đã trao tặng Nhà xuất bản Giáo dục Lào 01 máy in 2 màu (giá trị 2,5 tỷ đồng) và chuyển giao công nghệ in sách giáo khoa cho Bản.

3. Đánh giá kết quả đạt được

3.1. Ưu điểm:

3.1.1. Kể từ năm 1991 đến nay, Việt Nam đã giúp Lào đào tạo được trên 12.000 người với cơ cấu ngành nghề và cấp bậc đào tạo khác nhau, cung cấp cho Lào đội ngũ cán bộ quản lý và chuyên gia trong nhiều lĩnh vực khoa học, công nghệ, đã và đang có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước Lào.

3.1.2. Một số đồng chí trưởng thành trong thực tiễn phát triển của Cách mạng Lào, sau khi học tập, bồi dưỡng tại Việt Nam, đã trở thành những cán bộ lãnh đạo chủ chốt của nhiều địa phương, nhiều ngành và lĩnh vực quan trọng của CHDCND Lào.

3.1.3. Qua quá trình học tập và sinh sống của các LHS Lào tại Việt Nam, tình hữu nghị, đoàn kết gắn bó giữa nhân dân hai đất nước được củng cố.

3.2. Tồn tại:

3.2.1. Chất lượng và kết quả học tập của LHS Lào chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra và mong muốn của Chính phủ hai nước. Cụ thể:

- Kết quả học tập của LHS Lào được đoàn kiểm tra liên ngành của Lào và Việt Nam đánh giá phần lớn đạt trình độ trung bình số LHS có kết quả khá giỏi còn ít.

- Hầu hết các em LHS Lào sang học tập tại Việt Nam theo học bổng của các tỉnh kết nghĩa và tự túc kinh phí có học lực yếu, lưu ban, thi lại nhiều, không lên lớp thường xuyên, hay xin thay đổi trường, đổi ngành học...

- Một số cá biệt LHS Lào không có ý chí phấn đấu, không yên tâm học tập.

3.2.2. Công tác tuyển sinh làm chưa được chặt chẽ và thống nhất, nhất là việc tuyển sinh theo các chương trình hợp tác giữa các tỉnh kết nghĩa.

3.2.3. Trình độ tiếng Việt của LHS Lào còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu học tập và nghiên cứu khoa học. Trình độ văn hóa cơ bản của LHS Lào cũng có khác biệt và yếu hơn so với sinh viên Việt Nam.

3.2.4. Cơ cấu các ngành nghề đào tạo thiếu cân đối (có ngành rất đông LHS như: Tài chính, Ngân hàng, Thương mại, Kinh tế..., nhưng lại có ngành rất ít hoặc không có LHS theo học như: Giáo dục, Nông nghiệp, Khoa học công nghệ, Mỏ, năng lượng, giáo dục nghề nghiệp...

3.3. Nguyên nhân của những tồn tại

3.3.1. Công tác tuyển sinh, quản lý đào tạo của cả hai phía trong nhiều năm chưa tập trung vào một đầu mối nên còn có tình trạng chông chéo và để trống không quản lý.

3.3.2. Chưa có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa hai bên trong quá trình thực hiện Nghị định thư và các Quy chế đã ký kết.

3.3.3. Còn có sự nể nang, chần chừ, không kiên quyết phân loại, sàng lọc LHS. Điều này tạo điều kiện cho hiện tượng lười học, ỷ lại, không có ý chí phấn đấu của LHS Lào phát triển.

3.3.4. Chương trình dạy tiếng Việt cho LHS Lào chậm được cải tiến, LHS vẫn thiếu tài liệu và từ điển để học tập.

3.3.5. Việc sắp xếp ngành nghề đào tạo LHS chưa xuất phát từ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch cán bộ của Lào, phần nhiều là theo đề nghị của người học.

3.3.6. Công tác quản lý LHS Lào và chăm lo tổ chức cuộc sống vật chất, tinh thần cho các em chưa được các nhà trường quan tâm đúng mức, chưa bám sát, nắm bắt kịp thời tình hình để có biện pháp phối hợp giúp đỡ LHS Lào vượt qua khó khăn trong học tập và sinh hoạt. Sự phối hợp giữa các nhà trường Việt Nam với Đại sứ quán Lào tại Việt Nam trong việc quản lý LHS chưa thường xuyên và thiếu chặt chẽ.

Thực tiễn cho thấy, ở các trường quân đội và công an, việc quản lý LHS được thực hiện chặt chẽ hơn, thống nhất hơn nên các LHS Lào ở các trường này học tập và phấn đấu tốt hơn LHS Lào các trường khác.

3.3.7. Cơ sở vật chất của các trường có LHS Lào còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo.

3.3.8. Các tỉnh Việt Nam có biên giới chung với Lào là các tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, giáo dục chưa phát triển cao, chất lượng giáo dục còn hạn chế. Vì vậy, các LHS Lào sang học tại các tỉnh này cũng nằm chung trong tình trạng đó.

3.4. Bài học kinh nghiệm

Từ tình hình hợp tác với CHDCND Lào trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực, từ năm 1992 đến nay có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm làm cơ sở cho hoạt động hợp tác trong giai đoạn tới:

3.4.1. Về tư tưởng và nhận thức: Các cấp, các ngành, các địa phương và doanh nghiệp hai nước cần quán triệt sâu sắc về mối quan hệ đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai nước. Trong đó, hợp tác về giáo dục và phát triển nguồn nhân lực được Lãnh đạo hai nước đặc biệt quan tâm và ưu tiên hàng đầu. Do vậy, việc hợp tác để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực giữa hai nước trong giai đoạn tới là nhiệm vụ cấp thiết, góp phần thúc đẩy hợp tác về kinh tế và củng cố vững chắc mối quan hệ truyền thống giữa hai nước.

3.4.2. Cần khắc phục những chông chéo trong quản lý đào tạo, đưa công tác quản lý đào tạo về một đầu mối và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các địa phương trong công tác đào tạo nguồn nhân lực giúp Lào.

3.4.3. Thực hiện nghiêm túc Nghị định thư về hợp tác giáo dục và Hiệp định hợp tác hàng năm giữa hai nước. Phối hợp chặt chẽ giữa hai bên trong công tác tuyển chọn đầu vào, giám sát chất lượng đào tạo và quản lý, sử dụng cán bộ và có chính sách đào tạo lại, đào tạo sau đại học và bồi dưỡng về công tác quản lý và nghiệp vụ chuyên môn đối với số cán bộ đã được đào tạo.

3.4.4. Tăng cường công tác đào tạo tiếng Việt cho người Lào và tiếng Lào cho người Việt. Đồng thời sớm hoàn thành việc biên soạn giáo trình dạy tiếng Việt thống nhất và bộ từ điển Lào - Việt và Việt - Lào phục vụ cho công tác nghiên cứu và học tập.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG, NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ HỢP TÁC VIỆT - LÀO TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

I. MỤC TIÊU

Hợp tác phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực nhằm hình thành một thể hệ mới kế cận có đầy đủ năng lực và nhận thức một cách sâu sắc về

mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai nước, tạo lòng tin vững chắc lâu dài lẫn nhau, góp phần tăng cường bền vững mối quan hệ giữa hai Đảng và hai Nhà nước.

II. ĐỊNH HƯỚNG

- Coi trọng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ chính trị, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ địa phương các cấp, cán bộ thực hiện các dự án hợp tác giữa hai nước. Kết hợp giữa đào tạo và đào tạo lại, giữa số lượng và chất lượng đào tạo, giữa đào tạo chính quy tập trung các bậc học với đào tạo nghề.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực giúp Lào. Tăng cường chất lượng đầu vào, đặc biệt là tăng cường và nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Việt và bồi dưỡng kiến thức phổ thông cho học sinh Lào trước khi bước vào học đại học các ngành chuyên môn tại Việt Nam. Tăng số lượng và quy mô LHS Lào sang Việt Nam học ở các ngành nghề Việt Nam có thế mạnh và phía Lào có nhu cầu; gắn chặt kế hoạch đào tạo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của Lào.

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ HỢP TÁC VIỆT NAM - LÀO TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

1. Một số nội dung chủ yếu:

1.1. Phối hợp xây dựng kế hoạch hợp tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực 2011 - 2015 và định hướng hợp tác 2016 - 2020. Trong đó tập trung một số nhiệm vụ cụ thể sau:

- Hai Bên phối hợp xây dựng kế hoạch đào tạo 5 năm và hàng năm phù hợp với mục tiêu, chiến lược hợp tác và phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước.

- Thực hiện hợp tác đào tạo trên nhiều kênh, nhiều hình thức; coi trọng hợp tác đào tạo giữa các địa phương, các cơ sở đào tạo và các doanh nghiệp nhằm xây dựng nền tảng mới cho sự phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho nhu cầu hợp tác và phát triển kinh tế của mỗi nước.

- Mở rộng hình thức đào tạo theo nhu cầu sử dụng của các doanh nghiệp, đồng thời hướng tới việc sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng và kỹ thuật cao. Tiếp tục khuyến khích đào tạo cán bộ, sinh viên của mỗi nước ở những ngành học và cấp học khác nhau bằng nguồn kinh phí của cá nhân, hoặc kinh phí do các tổ chức và các nước khác tài trợ.

- Quan tâm và khuyến khích các địa phương hợp tác đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn cán bộ cơ sở cấp bản, huyện của các địa phương dọc biên giới hai nước.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ học tập và sinh hoạt của cán bộ, học sinh của mỗi bên. Xem xét, lựa chọn lập danh mục ưu tiên để đầu tư xây dựng cơ sở đào tạo chuyên ngành của một số Bộ, ngành và trường phổ thông ở các địa phương của Lào.

1.2. Nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ, học sinh của hai nước:

- Quan tâm và mở rộng việc dạy và học tiếng Việt và tiếng Lào dưới mọi hình thức, đảm bảo cung cấp đủ đội ngũ giáo viên và chuyên gia có chất lượng cho mỗi bên. Hoàn thiện giáo trình dạy và học tiếng Việt phù hợp với từng đối tượng khác nhau ở Lào.

- Nghiêm chỉnh thực hiện Nghị định thư về hợp tác đào tạo giữa hai nước nhằm nâng cao chất lượng đầu vào và ý thức tổ chức kỷ luật học tập của LHS mỗi nước. Đồng thời thường xuyên theo dõi, đánh giá chất lượng sử dụng sau đào tạo để điều chỉnh kịp thời, phù hợp với yêu cầu của mỗi bên.

- Thống nhất quản lý đào tạo dài hạn chính quy các ngành chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật vào một đầu mối (bao gồm đào tạo theo Hiệp định và hợp tác đào tạo của các địa phương, doanh nghiệp) nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo và hiệu quả sử dụng sau đào tạo.

2. Một số giải pháp thực hiện:

2.1. Thực hiện tại Việt Nam:

- Tập trung chủ yếu cho đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, với số lượng tăng bình quân khoảng 10%/năm được ghi trong Hiệp định hợp tác hàng năm giữa hai Chính phủ. Học bổng bao gồm đào tạo đại học, sau đại học, đào tạo lại bằng hình thức mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn cho các cán bộ đã từng học đại học tại Việt Nam và bồi dưỡng về nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ lãnh đạo từ cấp cơ sở trở lên. Trong đó tập trung ưu tiên đào tạo sau đại học và bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ chính trị, cán bộ quân đội, cán bộ công an và cán bộ lãnh đạo của Lào; ưu tiên đào tạo đại học cho lực lượng vũ trang và một số ngành nghề đang cần như: mỏ địa chất, nông lâm nghiệp, Sư phạm, ngoại giao, ngoại thương và một số lĩnh vực kinh tế khác.

- Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên kể cả các giáo viên dạy tiếng Việt cho người Lào tại Việt Nam và Lào.

- Nâng cao chất lượng học tập và sinh hoạt của các LHS Lào tại các cơ sở giáo dục Việt Nam (cấp kinh phí xây dựng cơ sở vật chất nơi ăn, ở và học tập, mua sắm trang thiết bị giảng dạy, học tập). Trong đó, tập trung nâng cao chất lượng đầu vào, trình độ tiếng Việt và bồi dưỡng kiến thức một số môn học cần thiết trong chương trình dự bị đại học đối với các LHS Lào sẽ theo học đại học các ngành kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật.

2.2. Thực hiện tại Lào:

- Tiếp tục cử chuyên gia sang giúp xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Lào; trao đổi kinh nghiệm và giúp Lào về cải cách hệ thống giáo dục phổ thông hệ 11 năm sang 12 năm.

- Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp của Lào trong giai đoạn 2011 - 2015, trọng tâm là xây dựng đội ngũ nòng cốt cho Học viện quản lý Giáo dục Lào (mới được thành lập), đào tạo giảng viên cốt cán quốc gia để sau đó tổ chức tập huấn đại trà cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp (cấp sở, phòng giáo dục và hiệu trưởng các trường phổ thông).

- Tăng cường dạy tiếng Việt tại các trường Phổ thông trong hệ thống giáo dục của Lào. Trước mắt, thực hiện tại các trường Việt kiều và các trường Việt Nam giúp đỡ xây dựng như: Trường DTNT, trường Năng khiếu dự bị đại học, trường Phổ thông trung học Hữu nghị Lào - Việt. Chính phủ Việt Nam hỗ trợ giáo trình và cử giáo viên sang giúp dạy tiếng Việt và các môn khoa học tự nhiên, khoa học công nghệ tại các trường này (mỗi năm từ 30 đến 40 người). Từng bước đưa chương trình giảng dạy song ngữ vào các trường này nhằm nâng cao trình độ giáo dục phổ thông. Bắt đầu từ năm học 2015 - 2016 sẽ thực hiện thí điểm giảng dạy song ngữ 4 môn cơ bản Toán, Lý, Hóa, Tin học (hoặc Sinh học) tại 3 trường, Trường PTTH Hữu nghị Lào - Việt (quà tặng của TBT Nông Đức Mạnh); trường Năng khiếu và dự bị đại học, Đại học Quốc gia Lào và trường Phổ thông Nguyễn Du (trường của Hội người Việt thủ đô Viêng Chăn).

- Xây dựng và trang bị đồng bộ các Khoa tiếng Việt tại Đại học quốc gia Lào, trường Đại học Chăm-pa-xắc; tăng cường hỗ trợ cơ sở vật chất và trang bị trường học tại các trường DTNT, trường Năng khiếu và dự bị đại học, Đại học quốc gia Lào và trường Phổ thông trung học hữu nghị Lào - Việt tại thủ đô Viêng Chăn, trường PTTH tỉnh Luông-phra-băng (quà tặng của TBT Nông Đức Mạnh).

- Đổi mới phương pháp tuyển sinh và đào tạo dự bị đại học, tiếng Việt.

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam phối hợp với Bộ Giáo dục Lào tổ chức kỳ thi tuyển sinh học sinh Lào sang học đại học tại Việt Nam vào sau kỳ thi đại học của Lào hàng năm bằng thi trắc nghiệm như đang áp dụng tại Việt Nam. Trước mắt, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị và nâng cao năng lực cho Trung tâm khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục Lào.

+ Để nâng cao trình độ tiếng Việt, từ năm học 2012 - 2013, tất cả lưu học sinh Lào (diện Hiệp định và ngoài Hiệp định) đều phải tham gia khóa bồi dưỡng tiếng Việt tại Khoa tiếng Việt, Đại học Quốc gia Lào, trong thời gian từ 4 tháng đến 1 năm học và được cấp chứng chỉ tiếng Việt trình độ cơ bản được kiểm định do Khoa tiếng Việt, Đại học Quốc gia Lào cấp, trước khi sang Việt Nam học 1 năm tiếng Việt nâng cao (kinh phí hỗ trợ dạy và học tiếng Việt tại Lào, sử dụng nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam dành cho Chính phủ Lào hàng năm).

Trước mắt, Việt Nam cử giáo viên sang giúp giảng dạy và biên soạn chương trình tiếng Việt và bồi dưỡng giáo viên cho các cơ sở dạy tiếng Việt tại Lào.

- Trong giai đoạn 2011 - 2015 hoàn thành việc xây dựng trường DTNT tại tỉnh Xiêng-Khoảng, Hủa-Phăn, trường PTTH tỉnh Luông-nậm-tha và trường PTTH Luông-Phra-Băng (quà tặng của TBT Nông Đức Mạnh).

2.3. Một số chương trình, dự án hợp tác:

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện và nâng cao năng lực trường THPT Hữu nghị Lào - Việt tại thủ đô Viêng Chăn; đầu tư xây dựng các trường DTNT tại tỉnh Xiêng-Khoảng, Hủa-Phăn và trường PTTH tỉnh Luông-nậm-tha, Luông-Phra-Băng (quà tặng của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam).

- Từng bước đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất các Khoa tiếng Việt tại 2 trường đại học của Lào. Ưu tiên xây dựng và nâng cao năng lực Khoa Tiếng Việt tại Trường Đại học quốc gia Lào (dự kiến khởi công vào đầu năm 2011).

- Hỗ trợ các trường Việt kiều tại Lào về trang thiết bị, bồi dưỡng giáo viên, cung cấp SGK và tài liệu học tập. Đồng thời, đề nghị cho phép nâng cấp các trường Việt Kiều được đào tạo liên thông đến hết bậc phổ thông (mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông).

- Mỗi năm Chính phủ Việt Nam cấp 20 suất học bổng chuyên ngành sư phạm cho con em Việt kiều nhằm tạo nguồn giáo viên cho các trường Việt kiều. Nếu số lượng học bổng này không được sử dụng hết, thì học bổng còn lại dành cho con em người Lào học năm thứ nhất đại học ngành sư phạm (qua xét tuyển).

Phần thứ ba

CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH, BIỆN PHÁP, NGUỒN LỰC VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

I. VỀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH

1. Về cơ chế:

- Hàng năm, sau khi Hiệp định hợp tác giữa hai Chính phủ được ký kết, Bộ Giáo dục và Đào tạo hai nước là hai cơ quan được giao làm đầu mối chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính phân bổ chỉ tiêu và ngân sách đào tạo cho các cơ sở đào tạo để thực hiện. Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam phối hợp với Bộ Giáo dục Lào tổ chức thi tuyển và xét tuyển trên cơ sở các chỉ tiêu đã được phân bổ.

- Mỗi năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ tổ chức các đoàn công tác liên ngành gồm Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ và Đại sứ quán Lào tại Hà Nội đi kiểm tra các cơ sở đào tạo về chất lượng đào tạo, cơ sở vật chất nơi ăn ở của LHS, các phương tiện phục vụ cho học tập, từ đó kiến nghị Chính phủ có sự điều chỉnh kịp thời để đảm bảo đời sống sinh hoạt cũng như điều kiện học tập, nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực giúp Bạn.

- Hàng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức Hội nghị giữa các cơ sở đào tạo LHS Lào nhằm trao đổi kinh nghiệm trong quản lý, đào tạo nhằm thống nhất và tăng cường công tác quản lý và đào tạo.

2. Về chính sách:

- Ưu tiên việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chính trị, cán bộ quản lý, cán bộ thuộc lực lượng vũ trang, cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ địa phương các cấp. Quan tâm đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ thực hiện các dự án, chương trình hợp tác giữa hai nước.

- Có chính sách đào tạo lại, đào tạo sau đại học và đào tạo đại học chất lượng cao phù hợp với xu thế phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế của Lào.

- Thống nhất quản lý và điều hành các hoạt động đào tạo: Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Bộ Giáo dục Lào là hai cơ quan đầu mối chủ trì các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo phát triển nguồn nhân lực hai nước Việt Nam - Lào.

II. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Kết hợp hài hòa giữa nguồn vốn viện trợ với các nguồn lực sẵn có của mỗi nước, phát huy tối đa các nguồn lực của các địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội. Đồng thời tranh thủ các nguồn lực khác từ bên ngoài vào mục tiêu phát triển hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực cho Lào, gồm:

1. Nguồn ngân sách từ Trung ương:

Nguồn vốn ngân sách viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam dành cho chính phủ Lào giai đoạn 2011 - 2020 là nguồn lực cần thiết tạo động lực thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực cho Bản, tăng cường mối quan hệ đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai nước.

2. Nguồn từ các doanh nghiệp:

Coi nguồn vốn đầu tư từ các doanh nghiệp là nguồn lực quan trọng thúc đẩy hơn nữa trong công cuộc đào tạo phát triển nguồn nhân lực góp phần phát triển kinh tế xã hội của mỗi nước.

3. Nguồn từ các địa phương, các tổ chức đoàn thể xã hội và các nguồn lực khác:

Là nguồn đóng góp tích cực vào việc phát triển mối quan hệ đặc biệt và hợp tác toàn diện tạo sự gắn bó, tin tưởng lẫn nhau giữa nhân dân các địa phương và các tổ chức đoàn thể xã hội hai nước

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Biện pháp thực hiện:

1.1. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục Lào:

1.1.1. Về đào tạo phát triển nguồn nhân lực:

- **Đối với LHS diện Hiệp định:** Tạm chia làm 5 loại như (1) đào tạo lại, tập huấn ngắn hạn từ 3 - 6 tháng; (2) đào tạo dài hạn, đại học qua thi tuyển; (3) đào tạo dài hạn, đại học đối tượng chính sách cử tuyển; (4) đào tạo dài hạn, đại học qua xét tuyển; (5) đào tạo dài hạn, sau đại học qua xét tuyển.

Bộ Giáo dục Lào chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, căn cứ nhu cầu thực tế của Lào về nguồn nhân lực và Chiến lược nguồn nhân lực để phân bổ ngành nghề chuyên môn và cơ sở đào tạo tại Việt Nam được ghi rõ vào phụ lục số 2 của Hiệp

định ký kết hàng năm giữa hai Chính phủ và Phần thứ nhất, Kế hoạch hợp tác giữa hai Bộ Giáo dục Lào - Việt Nam.

+ Đối với chương trình đào tạo lại, ngắn hạn: mỗi năm bình quân 500 suất học bổng dành cho tất cả các Bộ ngành, địa phương của Lào. Bộ Giáo dục Lào chủ trì phối hợp với các Bộ ngành, địa phương của Lào và Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam căn cứ nhu cầu thực tế, xây dựng kế hoạch đào tạo ghi rõ cơ sở đào tạo, tập huấn tại Việt Nam vào trong phụ lục số 2 của Hiệp định ký kết hàng năm giữa hai Chính phủ Lào - Việt Nam.

+ Đối với LHS đi học Việt Nam diện Hiệp định phải qua thi tuyển: Bộ Giáo dục Lào chủ trì phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam tổ chức thi tuyển (trước đó thông báo thi tuyển rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng), lựa chọn những học sinh có kết quả cao nhất, tổ chức dạy và cấp chứng chỉ tiếng Việt cơ sở và ra Quyết định cử sang học dự bị đại học và tiếng Việt nâng cao tại Việt Nam, trước khi vào học các trường đại học/học viện của Việt Nam.

+ Đối với các chương trình đào tạo diện Hiệp định khác: Việc cử LHS đi học theo Nghị định thư hợp tác theo quy định, ngoài ra hồ sơ bổ sung thêm Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Lào và chứng chỉ tiếng Việt cơ sở do các khoa tiếng Việt, ĐHQG Lào cấp

+ Đối với việc đổi mới dạy tiếng Việt cho LHS Lào: LHS phải học dự bị tiếng Việt từ 4 tháng đến 1 năm học tại Lào trước khi sang Việt Nam học tiếng Việt nâng cao 01 năm (thay vì học dự bị 02 năm tại Việt Nam như trước đây). Bộ Giáo dục Lào phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam (có đại diện ở cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại Lào) và Đại học quốc gia Lào thành lập Ban Điều phối, tổ chức và giám sát chặt chẽ về chương trình giảng dạy tiếng Việt và kinh phí thực hiện tại Lào. Kinh phí hỗ trợ đào tạo tiếng Việt sẽ do cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại Lào quản lý để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện (kinh phí dự kiến mỗi năm 2,5 tỷ đồng trong đó bao gồm: tiền hỗ trợ cho khoảng 200 đến 250 LHS/năm từ 700.000đ đến 1.000.000đ/tháng và tiền hỗ trợ tài liệu, cơ sở vật chất, giảng dạy, chi khác cho Văn phòng Khoa mỗi năm từ 300 đến 500 triệu đồng).

- **Đối với LHS diện ngoài Hiệp định:** Bộ Giáo dục Lào chủ trì phối hợp với các Bộ ngành, địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp tại Lào, xem xét nhu cầu thực tế về nguồn nhân lực nhất là cơ cấu ngành nghề đào tạo phù hợp, hướng dẫn các cơ sở xây dựng kế hoạch cụ thể trước khi cử LHS sang đào tạo tại Việt Nam; thực hiện theo Quy chế công tác người nước ngoài học tại Việt Nam ban hành theo Quyết định

số 33/1999/QĐ-BGD&ĐT ngày 25 tháng 8 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức dạy và cấp chứng chỉ tiếng Việt cơ sở và ra Quyết định cử LHS sang học tại Việt Nam để bổ sung vào hồ sơ LHS.

1.1.2. Về các chương trình hợp tác giáo dục khác:

Bộ Giáo dục Lào chủ trì phối hợp với các Bộ ngành của Lào và Việt Nam, cơ quan Đại sứ quán hai nước Lào và Việt Nam, cùng thực hiện các dự án hợp tác giữa hai nước liên quan đến giáo dục, với sự tham gia của Ban Điều phối nói trên (các dự án xây dựng cơ sở vật chất, giáo viên Việt Nam sang dạy tại Lào, dự bị tiếng Việt cho LHS Lào tại Lào trước khi sang Việt Nam...), đặc biệt quan tâm và thường xuyên kiểm tra đánh giá chất lượng đào tạo, chất lượng giảng dạy của các giáo viên giảng dạy tiếng Việt tại Lào và chất lượng, hiệu quả các công trình cơ sở giáo dục mà Việt Nam giúp đỡ xây dựng.

1.1.3. Chế độ báo cáo: Bộ Giáo dục Lào định kỳ đề nghị các Bộ ngành, địa phương báo cáo tình hình triển khai và các đề xuất liên quan đến giáo dục và tổng hợp báo cáo chung tình hình hợp tác giữa hai ngành giáo dục hai nước Lào - Việt Nam, đánh giá kết quả triển khai hàng năm và đề xuất kiến nghị lên Phân ban hợp tác Lào - Việt Nam.

1.2. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam:

1.2.1. Về đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho Lào:

- Đối với chương trình đào tạo lại, đào tạo ngắn hạn theo Hiệp định: Mỗi năm bình quân cung cấp 500 suất áp học bổng cho tất cả các Bộ ngành, địa phương của Lào. Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Giáo dục Lào xây dựng kế hoạch ghi rõ cơ sở đào tạo tại Việt Nam vào phụ lục số 2 của Hiệp định ký kết hàng năm giữa hai Chính phủ Việt Nam - Lào. Trên cơ sở đề xuất từ Phía Lào, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo tới các Bộ ngành, địa phương của Việt Nam để tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả triển khai thực hiện cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với LHS học dài hạn diện Hiệp định: Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các Bộ ngành, địa phương và các cơ sở đào tạo Việt Nam tiếp nhận hồ sơ LHS theo quy định, kể cả Quyết định cử đi học do Bộ Giáo dục Lào cấp, chứng chỉ tiếng Việt cơ sở do các khoa tiếng Việt, Đại học Quốc gia Lào cấp. LHS sang Việt Nam sẽ được học dự bị đại học và tiếng Việt nâng cao 01 năm tại các cơ sở sau:

+ LHS học các trường thuộc lực lượng vũ trang sẽ học tiếng Việt nâng cao tại các trường trực thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

+ LHS là cán bộ chính sách khối đoàn thể chính trị sẽ học tiếng Việt nâng cao tại trường Hữu Nghị 80 (số lượng LHS hàng năm khoảng 40 - 60 người)

+ LHS còn lại sẽ học tiếng Việt nâng cao tại trường Hữu nghị T78 (số lượng LHS hàng năm khoảng 150 - 200 người).

Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình tiếng Việt nâng cao cho các cơ sở đào tạo nói trên, hướng dẫn chi đạo, tổ chức thi cuối năm học. Các LHS có kết quả học tập kém hoặc không đạt yêu cầu đều trả về nước. Những LHS đạt kết quả trong kỳ thi cuối năm này sẽ được nhận chứng chỉ do các cơ sở đào tạo trên cấp, trước khi theo học chuyên môn tại các trường đại học/học viện Việt Nam theo phụ lục số 2 Hiệp định hợp tác giữa hai Chính phủ Việt Nam - Lào. LHS không được phép thay đổi chuyên ngành đào tạo và cơ sở đào tạo tại Việt Nam khi không có ý kiến của Bộ Giáo dục hai nước.

- Đối với LHS diện ngoài Hiệp định: Các Bộ ngành, địa phương và các cơ sở đào tạo tiếp nhận LHS Lào theo Quy chế công tác người nước ngoài học tại Việt Nam ban hành theo Quyết định số 33/1999/QĐ-BGD&ĐT, ngày 25 tháng 8 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đề nghị LHS bổ sung hồ sơ thêm Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Lào và chứng chỉ tiếng Việt cơ sở do các khoa tiếng Việt, ĐHQG Lào cấp. Các cơ sở đào tạo tiếp nhận LHS Lào và dạy tiếng Việt nâng cao phải theo chương trình chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy tiếng Việt do Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ mở vào thời gian hè hàng năm và hàng năm phải báo cáo số lượng và kết quả đào tạo cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hướng dẫn và đề nghị các Bộ ngành, địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp, trước khi ký kết các thỏa thuận hợp tác đào tạo nguồn nhân lực giúp Lào, cần chuẩn bị các điều kiện về ăn ở sinh hoạt cũng như tài chính để bảo đảm hiệu quả trong đào tạo (suất chi đào tạo cũng như học bổng cho LHS cần được áp dụng như học bổng diện Hiệp định)

1.2.2. Về các chương trình hợp tác giáo dục khác:

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các Bộ ngành liên quan của Việt Nam, Bộ giáo dục Lào và cơ quan Đại sứ quán hai nước tại Lào và tại Việt Nam, cùng thực hiện các dự án hợp tác giữa hai nước liên quan đến giáo dục (các dự án xây dựng cơ sở vật chất, cử giáo viên Việt Nam sang dạy tại Lào, đào tạo LHS Lào tại Lào và tại Việt Nam); Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên kiểm tra đánh giá chất lượng đào tạo, chất lượng và hiệu quả các công trình cơ sở giáo dục mà Việt Nam giúp Lào.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cần có chính sách khuyến khích các trường đại học/học viện của Việt Nam liên kết đào tạo với các trường đại học của Lào để tăng cường đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ cho Lào, có chương trình hợp tác song phương để hỗ trợ, giúp đỡ về chuyên môn, chương trình, giáo trình, cơ sở vật chất, tư vấn xây dựng phòng thực hành, thí nghiệm.

1.2.3. Chế độ báo cáo: Bộ Giáo dục và Đào tạo định kỳ đề nghị các Bộ ngành, địa phương và các cơ sở giáo dục có LHS Lào báo cáo tình hình triển khai và các đề xuất liên quan đến giáo dục và tổng hợp báo cáo chung tình hình hợp tác giữa hai ngành giáo dục hai nước Lào - Việt Nam, đánh giá kết quả triển khai hàng năm và đề xuất kiến nghị lên Phân ban hợp tác Việt Nam - Lào.

2. Thời gian thực hiện: 2011 - 2020.

Phần thứ tư

TÓM TẮT CÁC DỰ ÁN

I. DỰ ÁN ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC TRÌNH ĐỘ CAO CHO CHDCND LÀO GIAI ĐOẠN 2011 - 2015 VÀ 2016 - 2020

1. Sự cần thiết phải xây dựng Kế hoạch

Thực hiện chủ trương của lãnh đạo hai Đảng, Nhà nước Việt Nam và Lào về nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật giai đoạn 1991 - 2001 và các năm tiếp theo. Trong 10 năm qua, Việt Nam đã đào tạo cho Lào 97 NCS và học viên cao học, trên 10 ngàn sinh viên đại học. Đa số lưu học sinh ra trường đã góp phần đáng kể cho sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế và hội nhập của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Tuy nhiên vẫn còn không ít các tồn tại:

- Chất lượng và hiệu quả đào tạo thấp; chưa thực sự coi trọng chất lượng; khả năng vận dụng giải quyết những vấn đề thực tiễn trong sản xuất và đời sống của LHS Lào được đào tạo tại Việt Nam còn hạn chế. LHS Lào trở về nước vẫn chưa đáp ứng kịp với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước Lào trong tình hình mới cũng như trong sự nghiệp hội nhập với khu vực và Thế giới.

- Kết quả học tập nhìn chung còn yếu. LHS Lào sau khi được đào tạo ở Việt Nam về chưa phát huy được khả năng trong công tác, yếu cả về chuyên môn lẫn ngoại ngữ.

- Đầu tư cho giáo dục và đào tạo của hai nước còn thấp và hạn chế. Còn thiếu sự đổi mới đồng bộ của các cơ quan quản lý vĩ mô liên quan đến công tác hợp tác với Lào trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

- Cơ cấu ngành nghề chưa phù hợp cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Chính vì vậy cần phải xây dựng Đề án Đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ từ năm 2011 đến năm 2020 cho nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

2. Nội dung và nhiệm vụ

2.1. Xây dựng năng lực, ngành, trường Việt Nam có thể mạnh và Bản cần đào tạo để giới thiệu cho Bản

2.2. Số lượng Bản yêu cầu (ta dự kiến đào tạo):

2.2.1. Giai đoạn 2011 - 2015.

Số lượng đào tạo diện học bổng Hiệp định

Năm	Trình độ		
	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ
2011	170	60	20
2012	170	60	20
2013	170	60	20
2014	170	60	20
2015	170	60	20
Cộng	850	300	100

Ghi chú: số liệu trên dành cho LHS học khối kinh tế, khoa học kỹ thuật, giáo dục; chưa bao gồm Dự án 100, học bổng CLMV, khối An ninh - Quốc phòng và khối Chính trị xã hội

2.2.2. Giai đoạn 2016 - 2020.

Năm	Trình độ		
	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ
2016	200	80	30
2017	200	80	30

Năm	Trình độ		
	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ
2018	200	80	30
2019	200	80	30
2020	200	80	30
Tổng	1000	400	150

Ghi chú: số liệu trên dành cho LHS học khối kinh tế, khoa học kỹ thuật, giáo dục; chưa bao gồm Dự án 100, học bổng CLMV, khối An ninh - Quốc phòng và khối Chính trị xã hội

2.2.3. Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý của các cơ sở giáo dục theo yêu cầu của phía Lào. Trong đó chú trọng tới việc đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ là giảng viên các trường đại học, cao đẳng của Lào.

2.2.4. Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo LHS Lào ở các trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Việt Nam và tại Lào.

2.2.5. Tăng cường bồi dưỡng và đào tạo cán bộ quản lý các cấp học, chuyên gia chuyên sâu cho các ngành theo hướng thực tập chuyên ngành, đào tạo ngắn hạn tập trung, đào tạo theo dự án và đào tạo tại chỗ.

3. Các giải pháp và lộ trình thực hiện

3.1. Giải pháp

- Xây dựng kế hoạch tổng thể đào tạo nguồn nhân lực: tổ chức khảo sát đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực (số lượng, trình độ, nghề nghiệp) trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Lào để xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của Lào trong 10 năm tới.

- Xây dựng tiêu chí tuyển chọn lưu học sinh đại học, sau đại học và tổ chức tuyển chọn.

- Tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý.

3.2. Tổ chức thực hiện

3.2.1. Phía Lào

- Chủ động xây dựng kế hoạch tổng thể dài hạn, ngắn hạn về đào tạo nguồn nhân lực và tạo nguồn tuyển sinh LHS Lào sang Việt Nam từ số sinh viên đã được tuyển chọn vào năm thứ nhất các trường đại học của Lào.

- Chủ động xây dựng kế hoạch tổng thể dài hạn về đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Lào đến năm 2020.

- Dự báo nhu cầu đào tạo theo trình độ, ngành nghề.

- Tạo nguồn tuyển LHS Lào đào tạo tại Việt Nam, đào tạo tại Lào.

- Tuyển chọn được đúng đối tượng cần đào tạo và bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu công tác của cán bộ khi trở về nước.

3.2.2. Phía Việt Nam:

- Cử chuyên gia giúp Lào khảo sát, xây dựng kế hoạch tổng thể về đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ đến 2020.

- Xây dựng các chính sách huy động nguồn lực cho công tác đào tạo nguồn nhân lực của Lào từ các doanh nghiệp và các dự án của Việt Nam đầu tư tại Lào.

- Các trường đại học Việt Nam có chương trình hợp tác với các trường đại học Lào để hỗ trợ, giúp đỡ về chuyên môn, chương trình, giáo trình, cơ sở vật chất, tư vấn xây dựng phòng thực hành, thí nghiệm.

- Quan tâm tới việc đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ cho Lào, cụ thể: mở thêm các chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Lào (theo hướng liên kết đào tạo).

- Hai bên thống nhất xem xét lựa chọn những học sinh có quá trình học tập và kết quả thi tốt nghiệp đạt loại giỏi được chuyển tiếp học bậc cao hơn

- Đối với những sinh viên học tự túc (năm thứ nhất đại học) có kết quả học tập đạt loại giỏi sẽ được Bộ Giáo dục hai nước xem xét cấp học bổng theo diện Hiệp định.

- Chuẩn bị tốt điều kiện để đa dạng hóa các loại hình đào tạo cho Lào, kể cả tiếp nhận LHS Lào học tự túc kinh phí. Có chính sách huy động nguồn lực cho công tác đào tạo nguồn nhân lực từ các doanh nghiệp và các dự án đầu tư tại Lào.

3.3. Lộ trình

- Giai đoạn 2010 - 2011:

Tập trung giải quyết các vấn đề về lý luận, cơ chế, thể chế pháp lý, điều kiện đảm bảo nhằm thực hiện chương trình hợp tác này. Lên kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực (về số lượng, địa chỉ đào tạo, ngành nghề cần đào tạo). Lập danh sách các trường đại học Việt Nam hợp tác - kết nghĩa hoặc đỡ đầu các trường đại học Lào.

Xây dựng kế hoạch tổng thể về đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ đến 2020, trong đó chú trọng tới việc đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ là giảng viên các trường đại học, cao đẳng.

+ Năm 2012 - 2015:

- Xây dựng chương trình đào tạo, hỗ trợ giáo trình, tài liệu theo yêu cầu của Bạn.

- Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo LHS Lào ở các trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Việt Nam và tại Lào. Tăng cường bồi dưỡng và đào tạo cán bộ chủ chốt, chuyên gia chuyên sâu cho các ngành theo hướng thực tập chuyên ngành, đào tạo ngắn hạn tập trung, đào tạo theo dự án và đào tạo tại chỗ.

- Khuyến khích việc mở lớp đào tạo liên kết trình độ SDH tại các Trường của Lào liên kết đào tạo với Việt Nam.

- Giai đoạn 2015 - 2020: Tiếp tục thúc đẩy hợp tác quốc tế giữa các trường đại học Việt Nam với các trường đại học của Lào. Xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ giáo dục cho các Trường đại học của Lào. Xây dựng và phát triển chương trình đào tạo của các trường đại học Lào, nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập khu vực và Quốc tế.

Tuy các nhiệm vụ trọng tâm của từng giai đoạn được quy định như trên, nhưng một số công việc sẽ được triển khai đan xen và gối đầu giữa các giai đoạn.

II. DỰ ÁN 100 (Đào tạo đội ngũ cán bộ nguồn cho Lào)

1. Các đối tác tham gia xây dựng dự án: Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, Bộ Giáo dục nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào

2. Các đơn vị tham gia xây dựng dự án

- *Phía Việt Nam*

Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Lào; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; Văn phòng Chính phủ.

- *Phía Lào*

Bộ Giáo dục nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; Đại sứ quán nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tại Việt Nam; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng Chính phủ.

3. Tóm tắt dự án 100

3.1. Căn cứ lập dự án

Dự án này được soạn thảo trên cơ sở:

i) Kết quả sau nhiều năm hợp tác chặt chẽ trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực của hai nhà nước, hai Bộ Giáo dục Việt Nam và Lào.

ii) Tháng 2 năm 2009, trong chuyến thăm hữu nghị nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam Nguyễn Thiện Nhân, Chính phủ Lào đã đề nghị Chính phủ Việt Nam xem xét tiếp tục giúp đỡ trong việc đào tạo nguồn nhân lực cho Lào.

iii) Tháng 8 năm 2009, Cuộc họp giữa kỳ Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Lào, hai Bên đã đạt được sự nhất trí về hợp tác hữu nghị, toàn diện giai đoạn 2010 - 2015 và những năm tiếp theo.

iv) Ngày 02/9/2009 Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Thiện Nhân sang thăm và dự Lễ khánh thành công trình Trường THPT Hữu nghị Lào - Việt Nam tại Thủ đô Viêng Chăn. Trong các buổi làm việc với Bộ trưởng Bộ Giáo dục Lào và Chính quyền Thủ đô Viêng Chăn, các Bạn Lào đã bày tỏ lời cảm ơn sâu sắc tới Trung ương Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam đã giúp đỡ nhân dân Lào đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục, phát triển nguồn nhân lực. Bộ Giáo dục Lào tiếp tục đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam tăng cường sự hợp tác và giúp đỡ hơn nữa để các trường mà Việt Nam giúp đỡ xây dựng xứng đáng là cái nôi tạo nguồn học sinh có chất lượng cao cho các trường đại học.

v). Các văn bản ký kết giữa 2 nhà nước Việt Nam và Lào về Hợp tác Kinh tế - Văn hóa - Khoa học - Kỹ thuật và Giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

3.2. Các thành phần chính của dự án

i) Đề xuất việc triển khai dự án 100

ii) Thời gian thực hiện dự án: Bắt đầu từ năm học 2012 - 2013

3.3. Nội dung của dự án

i). Mục tiêu chung của dự án: là nhằm giúp đỡ đào tạo nguồn nhân lực về kinh tế, văn hóa, giáo dục và khoa học kỹ thuật góp phần vào quá trình phát triển kinh tế xã hội của CHDCND Lào.

ii). Mục tiêu cụ thể gồm:

- Mỗi năm Chính phủ Việt Nam cấp kinh phí đào tạo và học bổng cho 100 học sinh có năng lực học tập tốt; ưu tiên con em của các đồng chí lãnh đạo, các gia đình có công với cách mạng Lào có cơ hội học tập các trường đại học kinh tế, quản trị kinh doanh, các trường văn hóa nghệ thuật, các trường sư phạm và các trường đại học/học viện chính trị, đoàn thể xã hội hàng đầu của Việt Nam.

- Tăng cường mối quan hệ hợp tác giáo dục giữa Việt Nam - Lào, hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của CHDCND Lào.

- Thắt chặt mối quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai Đảng, hai Chính phủ và nhân dân hai nước Việt Nam - Lào

- Giúp Lào nhanh chóng giảm bớt khoảng cách với các nước phát triển trong khối ASEAN và trong khu vực.

iii). Đối tượng, tiêu chuẩn được hưởng học bổng dự án 100

Học sinh tốt nghiệp THPT tại Trường PTTH Hữu nghị Lào - Việt tại Viêng Chăn 30 chỉ tiêu; 70 chỉ tiêu còn lại phân bổ đồng đều cho các trường khác do Việt Nam giúp đỡ xây dựng tại Lào.

iv) Cách thức xét tuyển: Học sinh có kết quả học tập và kết quả thi tốt nghiệp đạt từ loại khá trở lên, ưu tiên con em của các đồng chí lãnh đạo, các gia đình có công với cách mạng Lào, được xét tuyển, đi học đại học tại các cơ sở đào tạo tốt nhất của Việt Nam. Sau khi có kết quả thi tốt nghiệp PTTH, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam phối hợp với Bộ Giáo dục Lào xét tuyển các đối tượng có đủ tiêu chuẩn theo yêu cầu của dự án.

v) Thủ tục xin nhận học bổng

Tất cả các học sinh được tuyển phải nộp hồ sơ cá nhân gồm bằng tốt nghiệp THPT, học bạ, giấy khai sinh, sơ yếu lý lịch, theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam (bằng tiếng Lào và tiếng Anh), thông qua Bộ Giáo dục Lào để được phân ngành học, trường đại học/học viện trước khi gửi sang Việt Nam.

3.4. Kinh phí của dự án

- Từ nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam dành cho Chính phủ Lào.

- Suất chi đào tạo được áp dụng theo Thông tư số 16/TT-BTC ngày 07 tháng 3 năm 2006 và Thông tư số 41/2008/TT-BTC ngày 22/5/2008 của Bộ Tài chính.

III. DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG VIỆC DẠY TIẾNG VIỆT TẠI NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

1. Thực trạng dạy học tiếng Việt tại Lào hiện nay

Mặc dù trong nhiều năm qua việc dạy học tiếng Việt vẫn được duy trì và phát triển tại một số tỉnh và một số cơ sở đào tạo tại Lào, nhưng có thể nói rằng việc dạy tiếng Việt tại Lào chưa được trú trọng một cách đúng mức và thực hiện một cách rộng rãi. Việc dạy tiếng Việt cho người Lào nhìn chung còn hạn chế và tập trung vào một số cơ sở sau:

- Giảng dạy tại các khoa tiếng Việt hay trung tâm tiếng Việt tại các trường đại học nhưng cơ sở vật chất còn nghèo nàn, tài liệu giảng dạy thiếu, giáo viên chưa đủ dẫn đến chất lượng giảng dạy còn nhiều hạn chế.

- Dạy tiếng Việt cho các học sinh sẽ sang Việt Nam học đại học như một chương trình dự bị tiếng. Tuy nhiên, do thời gian dạy ngắn nên học sinh chưa có đủ trình độ tiếng Việt để có thể tiếp thu kiến thức tại các trường học đại học của Việt Nam.

- Dạy tại một số trường dân tộc nội trú do Việt Nam giúp đỡ xây dựng như một môn học ngoại ngữ bên cạnh tiếng Anh. Đối với các học sinh dân tộc Lào, khi đến trường PTDTNT các em chưa biết tiếng Lào nên phải học tiếng Lào như ngôn ngữ quốc gia, học tiếng Anh và tiếng Việt. Như vậy cùng một lúc các em phải học 3 thứ tiếng và đây là một bất cập dẫn đến chất lượng yếu ở tất cả các môn học tiếng.

2. Mục tiêu

Mục tiêu chung: Mở rộng và nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Việt cho người Lào và người Việt tại Lào.

Các mục tiêu cụ thể.

Mục tiêu 1: Tăng số lượng học sinh học tiếng Việt tại Lào.

- Từng bước tăng số lượng người học tiếng Việt tại Lào, đáp ứng được các nhu cầu học tiếng Việt của mọi đối tượng.

Mục tiêu 2: Đội ngũ giáo viên giảng dạy tiếng Việt trong các cơ sở giáo dục tại Lào được củng cố, mở rộng và tăng cường chất lượng.

- Tăng cường số lượng và chất lượng giáo viên dạy tiếng Việt trong các khoa, các trung tâm dạy học tiếng Việt của các trường đại học, cao đẳng Lào.

- 100% giáo viên dạy tiếng Việt trong các trường đại học, cao đẳng Lào hiện nay được thực tập về nội dung và phương pháp dạy tiếng Việt tại Việt Nam.

- Tăng cường khả năng bồi dưỡng tiếng Việt cho học sinh Lào tại Khoa tiếng Việt trường Đại học Quốc gia Lào, Đại học Su-pha-nu-vông tỉnh Luông-phra-băng, Đại học Chăm-pa-sac và trước khi sang học tại các trường đại học Việt Nam.

- Từng bước tăng cường số lượng giáo viên dạy tiếng Việt tại các trường mầm non, tiểu học, trung học đáp ứng được nhu cầu của cộng đồng và các địa phương của Lào.

- 100 % các giáo viên dạy tiếng Việt trong các trường phổ thông được đào tạo, bồi dưỡng về nội dung và phương pháp dạy học Tiếng Việt như một ngôn ngữ thứ hai.

Mục tiêu 3: Nội dung và phương pháp dạy học tiếng Việt trong các cơ sở dạy học tiếng Việt tại Lào được biên soạn, sử dụng phù hợp với các đối tượng người học.

- Nâng cao chất lượng, số lượng các tài liệu dạy học tiếng Việt tại các trường đại học, các trung tâm dạy tiếng Việt.

- Biên soạn các tài liệu dạy học song ngữ Việt - Lào phù hợp cho bậc tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Biên soạn các tài liệu tham khảo về phương pháp giảng dạy cho giáo viên.

- Biên soạn các tài liệu học tiếng Lào cho giáo viên người Việt dạy tiếng Việt tại Lào.

Mục tiêu 4: Các điều kiện đảm bảo chất lượng trong các cơ sở dạy học tiếng Việt được nâng cấp đồng bộ.

- Các cơ sở có dạy học tiếng Việt sẽ được nâng cấp cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu học tập.

- Các giáo viên, học sinh dạy học tiếng Việt giỏi được đi tham quan, trao đổi và học hỏi tại Việt Nam.

- Tạo lập mạng lưới giáo viên dạy Tiếng Việt để trao đổi chuyên môn và kinh nghiệm dạy học.

3. Các giải pháp

Giải pháp 1: Củng cố và mở rộng các cơ sở có dạy học tiếng Việt tại Lào đáp ứng nhu cầu của mọi đối tượng muốn học tiếng Việt.

- Củng cố và mở rộng khoa tiếng Việt hiện có tại các trường đại học. Tiếp tục hỗ trợ mở khoa tiếng Việt, các trung tâm dạy tiếng Việt tại các trường có nhu cầu.

- Củng cố và mở thêm các lớp dạy học tiếng Việt của các trường Việt kiều, từ mầm non đến trung học phổ thông tại những nơi có nhu cầu.

- Củng cố các chương trình học tiếng Việt cho các trường PTDT nội trú, cho các trường phổ thông của Lào có nhu cầu học tiếng Việt.

- Mở các trung tâm học tiếng Việt theo các chương trình phi chính quy, học theo nhu cầu.

Giải pháp 2: Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy tiếng Việt trong các cơ sở giáo dục tại Lào một cách thường xuyên.

- Lập kế hoạch lâu dài đào tạo cán bộ nghiên cứu, giảng viên dạy tiếng Việt cho các trường đại học, cao đẳng các trung tâm dạy tiếng Việt.

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên dạy tiếng Việt ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay một cách thường xuyên.

- Tăng cường đào tạo sau đại học cho các giảng viên dạy môn tiếng Việt ở các trường đại học

- Nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt tại các khóa dự bị tiếng Việt cho sinh viên trước khi sang học đại học ở Việt Nam.

- Đào tạo đội ngũ giáo viên dạy tiếng Việt như một ngôn ngữ thứ hai cho giáo viên các trường phổ thông Lào

- Tuyển chọn giáo viên Việt Nam sang dạy tiếng Việt tại Lào theo nhiều hình thức khác nhau.

- Bồi dưỡng tiếng Lào và chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên dạy tiếng Việt trước khi sang công tác tại Lào.

- Có chế độ đãi ngộ thích hợp cho các giáo viên dạy tiếng Việt.

Giải pháp 3: Xây dựng nội dung, tài liệu dạy học phong phú với phương pháp dạy học phù hợp cho mọi đối tượng người học.

- Cung cấp các bộ tài liệu dạy và học tiếng Việt cho người nước ngoài cho các trường đại học, các trung tâm dạy học tiếng Việt tại Lào.

- Cung cấp các liệu Việt Nam học cho các trường đại học Lào.

- Phối hợp với các khoa tiếng Việt xem xét và hiệu chỉnh các chương trình dạy học tiếng Việt trong các trường đại học hiện nay.

- Biên soạn các chương trình, tài liệu dạy học tiếng Việt cho học sinh Lào - Việt từ lớp 1 đến lớp 12.

Giải pháp 4:

- Nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở có dạy học tiếng Việt đồng bộ.

- Cung cấp tài liệu dạy học tiếng Việt miễn phí cho hệ thống các trường phổ thông.

- Tổ chức cho giáo viên, học sinh dạy học tiếng Việt giỏi được đi tham quan, trao đổi và thực tập tại Việt Nam.

- Xây dựng mạng lưới giáo viên dạy Tiếng Việt để trao đổi chuyên môn và kinh nghiệm dạy học trong các trường phổ thông và đại học tại Lào.

4. Lộ trình thực hiện

4.1. Cử giáo viên sang dạy tại Lào

- Giai đoạn 2011 - 2015 mỗi năm Việt Nam cử từ 25 đến 30 giáo viên sang dạy tiếng Việt và các môn khoa học tự nhiên tại Lào.

- Giai đoạn 2015 - 2020 mỗi năm Việt Nam cử từ 30 đến 40 giáo viên sang dạy tiếng Việt và các môn khoa học tự nhiên tại Lào.

4.2. Biên soạn giáo trình giảng dạy tiếng Việt từ lớp 1 đến lớp 12 và cung cấp sách cho các trường học tiếng Việt tại Lào (Bộ sách thử nghiệm). Do nhu cầu cấp bách về giáo trình giảng dạy.

- Biên soạn bộ sách tiếng Việt cho HS các cấp học PT tại Lào sẽ do chính các giáo viên được Bộ giáo dục và Đào tạo cử sang dạy tiếng Việt tại Lào (Bộ GD&ĐT sẽ tổ chức tập hợp GV trong thời gian nghỉ hè 02 tháng tại VN để các giáo viên tập hợp các bài giảng trong quá trình giảng dạy tại Lào rồi biên tập và in thành sách.

Kinh phí từ nguồn vốn hỗ trợ hợp tác của Chính phủ hỗ trợ sau

Chi phí viết sách thử nghiệm: Gồm giáo viên 30 người tham gia viết và biên soạn trong 02 tháng (60 ngày) chi phí ăn ở mỗi người 300.000 đ/ngày

$$60 \text{ ngày} \times 30 \text{ người} \times 300.000 \text{ đ} = 54.000.000 \text{ đ}$$

Mỗi năm nhóm biên soạn sẽ hoàn chỉnh 3 Bộ sách, mỗi Bộ in thử 100 quyển = 300 quyển kinh phí hết sau:

$$300 \text{ q} \times 200.000 \text{ đ/q} = 60.000.000 \text{ đ} \text{ (bao gồm các chi phí chế bản ban đầu)}$$

Tổng cộng sau 4 năm sẽ hoàn thành Bộ sách dạy tiếng Việt chương trình phổ thông từ lớp 1 đến lớp 12 tại Lào với chi phí hết sau:

$$(54.000.000 \text{ đ tiền ăn ở cho GV} + 60.000.000 \text{ đ tiền in thử}) \times 4 \text{ năm} = 456.000.000 \text{ đ}$$

(Bốn trăm năm mươi sáu triệu đồng)

Như vậy, giai đoạn 2011 - 2015 cơ bản hoàn thành Bộ sách tiếng Việt cho HS phổ thông từ lớp 1 đến lớp 12 tại Lào, giai đoạn tiếp theo ta có thể đưa vào thẩm định và in hoàn chỉnh được Bộ sách giáo khoa chuẩn

- Sau khi có Bộ sách tiếng Việt thử nghiệm, Bộ GD&ĐT sẽ khuyến khích và giới thiệu các trường PT Việt Nam kết nghĩa, hợp tác giúp đỡ cung cấp sách giáo khoa trên cho các trường tại Lào, đảm bảo các HS học tiếng Việt có đủ sách để học.

4.3. Tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giảng dạy tiếng Việt cho LHS Lào tại Việt Nam. Hiện tại số cơ sở dạy tiếng Việt cho LHS Lào và Campuchia tại Việt Nam có khoảng gần 20 cơ sở với đội ngũ giáo viên đến hàng trăm người. Với nhu cầu thực

tế và nhằm nâng cao trình độ tiếng Việt cho LHS, Bộ GD&ĐT tổ chức tập huấn, bồi dưỡng các kỹ năng giảng dạy tiếng Việt nâng cao cho đội ngũ giáo viên trên vào dịp hè hàng năm, mỗi năm mở 01 khóa tập huấn 20 ngày cho số lượng 30 giáo viên

Kinh phí từ nguồn vốn hỗ trợ hợp tác của Chính phủ hỗ trợ sau

20 ngày x 30 người x 500.000 đ/ng = 30.000.000 đ (bao gồm ăn ở, vé tàu xe, tài liệu)

Bồi dưỡng giảng viên, chuyên gia và tổ chức lớp tập huấn = 30.000.000 đ

Tổng cộng: 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) cho 1 năm học, dự kiến tập huấn trong 3 năm.

IV. DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC CỦA LÀO VÀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NÒNG CỐT CHO HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC LÀO

1. Cơ sở xây dựng dự án

Cơ sở lý luận

- Tầm quan trọng của đội ngũ CBQL đối với chất lượng nhà trường nói riêng và chất lượng giáo dục nói chung.

- Sự thay đổi không ngừng của xã hội - quá trình toàn cầu hóa, sự bùng nổ của CNTT và sự ra đời của nền kinh tế tri thức đòi hỏi các nhà quản lý phải biết cách thích nghi với những thay đổi đó để có thể lãnh đạo ngành giáo dục và nhà trường đạt mục tiêu đề ra.

Cơ sở thực tiễn

- Thực trạng giáo dục phổ thông của Lào - chất lượng.

- Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục của Lào - chất lượng. Những hạn chế của đội ngũ CBQL?

- Thực trạng công tác đào tạo CBQL giáo dục của Lào: không tập trung, không có tính hệ thống.

- Ưu tiên của Chính phủ Lào cho phát triển giáo dục.

- Môi quan hệ giữa hai nước trong giáo dục nói chung, quản lý giáo dục nói riêng, đặc biệt là những chuyến thăm và làm việc gần đây của các lãnh đạo cao cấp của Bộ Giáo dục Lào.

- Chủ trương của Chính phủ Việt Nam về tăng cường hợp tác với Lào, trong đó có nội dung hợp tác về nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục.

- Đề nghị của đoàn công tác - Bộ Giáo dục Lào thăm và làm việc tại Học viện QLGD đầu tháng 4 năm 2008 và Biên bản ghi nhớ ký kết giữa HVQLGD và Bộ GD Lào.

- Đề nghị của đoàn công tác Bộ Giáo dục Lào thăm và làm việc tại Học viện QLGD ngày 11/6/2009 về hỗ trợ Lào xây dựng năng lực cho đội ngũ nòng cốt của Học viện QLGD Lào mới được thành lập.

- Bề dày kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng CBQL giáo dục của Học viện QLGD, đặc biệt là trong bồi dưỡng cán bộ QLGD của Lào.

- Những đổi mới trong công tác bồi dưỡng CBQLGD của Học viện QLGD, đặc biệt là các hoạt động của Trung tâm đào tạo chất lượng cao Việt Nam - Singapore, trong đó có nội dung quan trọng về bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục.

2. Mục tiêu của dự án

2.1. Mục tiêu chung

Phát triển năng lực của cán bộ lãnh đạo và quản lý về lãnh đạo và quản lý cơ quan, trường học trong môi trường có nhiều thay đổi, đổi mới cách suy nghĩ và hành động để trở thành người cán bộ lãnh đạo và quản lý biết gắn tâm nhìn với hành động, phát huy những giá trị của cơ quan, nhà trường và bản thân cho sự phát triển theo hướng đào tạo học sinh, sinh viên trở thành những công dân có phẩm chất và năng lực thực hiện đổi mới, phát triển đất nước trong thế kỷ 21.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường năng lực cho cán bộ lãnh đạo và quản lý về đổi mới tư duy, gắn tâm nhìn với hành động trong các lĩnh vực hoạt động chủ yếu của cơ quan, nhà trường trong môi trường có nhiều thay đổi.

- Tăng cường năng lực tư vấn/giám sát việc thực hiện đổi mới lãnh đạo cơ quan, trường học cho cán bộ làm công tác quản lý giáo dục tại Bộ, Sở và Phòng giáo dục.

- Tăng cường năng lực giảng dạy về lãnh đạo và quản lý cho các cán bộ, giảng viên chủ chốt của các cơ sở đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, đặc biệt là đội ngũ nòng cốt của Học viện Quản lý giáo dục Lào.

3. Cách thức triển khai

3.1. Giai đoạn 1: Xây dựng chương trình và hỗ trợ cơ sở vật chất cho HV Quản lý giáo dục của Bộ Giáo dục Lào.

- Học viện QLGD sẽ cùng Bộ Giáo dục Lào xây dựng một đội ngũ nòng cốt gồm khoảng 20 đến 25 người (giảng viên cấp quốc gia). Thành viên của nhóm này sẽ là cán bộ của Bộ Giáo dục Lào, cán bộ của 04 trung tâm bồi dưỡng CBQL: Trung tâm

thuộc Vụ Tổ chức, Bộ Giáo dục Lào; trung tâm tại Đại học Quốc gia; Trung tâm tại trường CĐ Luông Pha Bang và trung tâm tại trường CĐSP Pạc xê; cán bộ giảng dạy của Học viện Quản lý giáo dục và của một số trường sư phạm trọng điểm của Lào.

- Các giảng viên này sẽ được tập huấn 3 tuần tại Học viện QLGD và chương trình được giảng dạy bởi các giảng viên của Học viện QLGD. Sau đó, nhóm nòng cốt này sẽ quay về và xây dựng một chương trình phù hợp với bối cảnh và nhu cầu riêng của Lào, với sự hỗ trợ chuyên môn từ phía các chuyên gia của Học viện QLGD.

3.2. Giai đoạn 2: Đào tạo giảng viên nguồn

- Đào tạo giảng viên nguồn quốc gia: một nhóm khoảng 30 người sẽ được tập huấn tại Học viện QLGD trong 3 tuần để trở thành giảng viên nguồn quốc gia. Sau khi tập huấn xong, nhóm này sẽ cùng nhóm thứ 1 hoàn thiện chương trình và chuẩn bị tập huấn cho giảng viên nguồn cấp tỉnh. Nhóm giảng viên nguồn quốc gia này cũng bao gồm các cán bộ giảng dạy của các trung tâm bồi dưỡng CBQL, Học viện QLGD Lào và các trường sư phạm trọng điểm của Lào.

- Đào tạo giảng viên nguồn cấp tỉnh: mỗi tỉnh sẽ cử 5 người đi tập huấn trở thành giảng viên nguồn cấp tỉnh (17 tỉnh/thành phố * 5 người mỗi tỉnh = 85 người). Tập huấn giảng viên nguồn cấp tỉnh gồm có 2 tuần tại Lào và 1 tuần thực tế tại Việt Nam. Tập huấn tại Lào sẽ được tiến hành bởi đội ngũ giảng viên cấp quốc gia của Lào phối hợp với các giảng viên của Học viện QLGD (trong những trường hợp cần thiết).

3.3. Giai đoạn 3: Hoàn thiện chương trình và triển khai đại trà tới đội ngũ cán bộ quản lý (của các Sở, phòng Giáo dục và hiệu trưởng các trường phổ thông của Lào)

- Các giảng viên nguồn quốc gia và giảng viên nguồn cấp tỉnh sẽ cùng phối hợp triển khai tập huấn tới đội ngũ cán bộ quản lý, sử dụng chương trình được các giảng viên nguồn quốc gia xây dựng (phù hợp với bối cảnh của Lào) tại các tỉnh.

Như vậy, bước vào giai đoạn triển khai đại trà, Bộ Giáo dục Lào đã có đội ngũ khoảng 140 giảng viên đủ năng lực và trình độ giảng dạy chương trình mới được xây dựng cho đội ngũ CBQLGD. Học viện QLGD sẽ đóng vai trò tư vấn cho Bộ Giáo dục Lào và các trung tâm bồi dưỡng CBQLGD trong quá trình triển khai.

Một điểm cần lưu ý là trong việc triển khai chương trình bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục của Lào, hoạt động xây dựng năng lực cho đội ngũ nòng cốt của Học viện QLGD Lào cũng đã được lồng ghép trong hoạt động đào tạo đội ngũ cốt cán xây dựng chương trình và đội ngũ giảng viên nguồn quốc gia. Bên cạnh đó, trong quá trình triển khai hợp tác, trên cơ sở tình hình thực tiễn và nhu cầu cụ thể từ phía bạn, Học viện QLGD Việt Nam sẽ triển khai các hoạt động hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng Học viện QLGD của bạn.

V. DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯỜNG PTTH TỈNH LUÔNG-PHRA-BĂNG VÀ TRƯỜNG DTNT TỈNH XIÊNG - KHOẢNG

1. Tên dự án:

Giai đoạn 2011 - 2015:

Đầu tư xây dựng 2 trường tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân (CHDCND) Lào tại các tỉnh Luông-phra-băng và Xiêng-khoảng.

2. Địa điểm thực hiện dự án:

Tại tỉnh Luông-phra-băng và tỉnh Xiêng-khoảng nước CHDCND Lào

3. Dự án thuộc ngành:

Giáo dục và Đào tạo

4. Các đối tác tham gia xây dựng dự án:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Lào;
- Bộ Giáo dục nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào;
- Đại sứ quán nước CHDCND Lào tại Việt Nam.

5. Các đơn vị tham gia xây dựng dự án

- Phía Việt Nam.

Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; Văn phòng Chính phủ; **Đại sứ quán Việt Nam tại Lào**

- Phía Lào

Bộ Giáo dục Lào; Đại sứ quán nước CHDCND Lào tại Việt Nam; Ủy ban nhân dân các tỉnh Luông-phra-băng, Xiêng-khoảng

6. Cơ quan điều hành dự án

Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam

7. **Đơn vị thi công:** Đơn vị trúng thầu (hoặc được chỉ định thầu)

8. Nội dung hoạt động của dự án

8.1. Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh cơ bản các khối chức năng và cơ sở hạ tầng 2 trường tại tỉnh Luông-phra-băng, Xiêng-khoảng

9. Tài chính dự án

- Trường DTNT tỉnh Xiêng -Khoảng dự kiến 60 tỷ đồng
- Trường PTTH tỉnh Luông-Phra-băng 50 tỷ đồng

10. Thời gian dự kiến thực hiện dự án từ năm 2011 - 2012

VI. DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC KHOA TIẾNG VIỆT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHĂM-PA-SẮC

1. Tên dự án:

Nâng cao năng lực các khoa giảng dạy tiếng Việt tại Trường Đại học Quốc gia Lào và Trường Đại học Chăm-pa-sắc.

2. Địa điểm thực hiện dự án:

- Khoa tiếng Việt Trường Đại học Quốc gia, Viêng Chăn;
- Khoa tiếng Việt Trường Đại học Chăm-pa-sắc, Tỉnh Chăm-pa-sắc.

3. Dự án thuộc ngành: Giáo dục và Đào tạo

4. Các đối tác tham gia xây dựng dự án: Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam; Đại sứ quán Việt Nam tại Lào; Bộ Giáo dục nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Đại sứ quán nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tại Việt Nam.

5. Các đơn vị tham gia xây dựng dự án

Phía Việt Nam

Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng Chính phủ; Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội; Trường Đại học Văn hóa. *Đại sứ quán Việt Nam tại CHDCND Lào.*

Phía Lào

Bộ Giáo dục nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; Đại sứ quán nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tại Việt Nam; Trường Đại học Quốc gia Lào, Trường Đại học Chăm-pa-sắc, (Lào)

6. Cơ quan điều hành dự án: Bộ Giáo dục và Đào tạo

7. Đơn vị thi công: Đơn vị trúng thầu (hoặc được chỉ định thầu)

8. Nội dung hoạt động của dự án

8.1. Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng 2 khoa tiếng Việt thuộc 2 trường đại học Quốc gia Lào và Chăm-pa-sắc theo thiết kế mà hai bên đã phê duyệt.

8.2. Hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn đào tạo giảng viên, cung cấp chuyên gia và chuyển giao công nghệ đào tạo tiếng Việt tại cho khoa tiếng Việt tại 2 trường đại học: Quốc gia Lào và Chăm-pa-sắc.

9. Tài chính dự án

Tổng giá trị dự án dự kiến khoảng 70 tỷ đồng.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH DỰ ÁN
HỢP TÁC GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VIỆT NAM - LÀO GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

TT	Danh mục Dự án hợp tác	Số lượng suất/năm	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
A	VỐN HỖ TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI		2011 - 2020		
I	Giai đoạn 2011 - 2015:			980 tỷ	
1	Đào tạo nguồn nhân lực giúp Lào:	700 - 1000	2011 - 2015	800 tỷ	Số liệu áp dụng cho các Bộ ngành, địa phương, lực lượng vũ trang, học bổng CLMV và Dự án 100
	- Đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ Lào đã từng học tập tại Việt Nam và sinh viên năm cuối Khoa tiếng Việt ĐHQG Lào	300 - 500	2011 - 2015		
	- Đào tạo sau đại học diện Hiệp định	130 - 150	2011 - 2015		
	- Đào tạo đại học diện Hiệp định	250 - 350	2011 - 2015		
2	Giúp đỡ ngành Giáo dục Lào				
	- Tăng cường năng lực Học viện Quản lý giáo dục			5 tỷ	Bộ GD hai nước thực hiện
	- Trung tâm khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục Lào.		2011 - 2015	5 tỷ	
3	Hỗ trợ giảng dạy và học tập dự bị tiếng Việt tại Lào (4 tháng đến 1 năm học) 2,5 tỷ/năm x 4 năm		2012 - 2015	10 tỷ	BGD&ĐT và ĐSQ VN tại Lào thực hiện
4	Nâng cao năng lực 2 cơ sở GD				BGD&ĐT thực hiện

CÔNG BÁO/Số 351 + 352 ngày 05-6-2011

81

TT	Danh mục Dự án hợp tác	Số lượng suất/năm	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
	- Khoa tiếng Việt và văn hóa Việt Nam tại ĐH Quốc gia Lào		2011 - 2012	40 tỷ	
	- Trường PTTH Lào - Việt (giai đoạn 2)		2012 - 2013	10 tỷ	
5	Dự án xây dựng 2 trường		2011 - 2012		BGD&ĐT thực hiện
	- Trường DTNT Xiêng - Khoảng			60 tỷ	
	- Trường PTTH tỉnh Luông-pha-băng (Quà tặng của Tổng bí thư Nông Đức Mạnh)			50 tỷ	
II	Giai đoạn 2016-2020:			1.240 tỷ	
1	Đào tạo nguồn nhân lực giúp Lào:	1000	2016 - 2020	1.200 tỷ	Số liệu áp dụng cho các Bộ ngành, địa phương, lực lượng vũ trang, học bổng CLMV, CLV và Dự án 100
	- Đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ ào đã từng học tập tại Việt Nam và sinh viên năm cuối Khoa tiếng Việt ĐHQG Lào	500			
	- Đào tạo sau đại học diện Hiệp định	150			
	- Đào tạo đại học diện Hiệp định	350			
2	Hỗ trợ giảng dạy và học tập dự bị tiếng Việt tại Lào (4 tháng đến 1 năm học) 2,5 tỷ/năm x 4 năm		2016 - 2020	10 tỷ	
3	Nâng cao năng lực Khoa tiếng Việt Trường Đại học tỉnh Chăm-pa-sắc		2015 - 2016	30 tỷ	BGD&ĐT thực hiện
B	VỐN HỖ TRỢ HỢP TÁC		2011 - 2020		
*	Giai đoạn 2011 - 2015:		2011 - 2015	70 tỷ	

TT	Danh mục Dự án hợp tác	Số lượng suất/năm	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
1	Cử giáo viên sang dạy tiếng Việt tại Lào; hỗ trợ biên soạn bộ sách tiếng Việt cho HS các cấp PT tại Lào; Tập huấn giáo viên giảng dạy tiếng Việt tại Việt Nam	20 đến 30 giáo viên	2011 - 2015	20 tỷ	BGD&ĐT thực hiện
2	Hỗ trợ cơ sở vật chất cho các trường Đại học của Việt Nam xây dựng KTX tại 05 trường mỗi trường 10 tỷ (phụ lục kèm theo)		2011 - 2015	50 tỷ	Các Bộ ngành địa phương có trường thực hiện
*	Giai đoạn 2016 - 2020:		2016 - 2020	105 tỷ	
1	Cử giáo viên sang dạy tiếng Việt tại Lào; hỗ trợ biên soạn bộ sách tiếng Việt cho HS các cấp PT tại Lào	30 đến 40 giáo viên	2016 - 2020	30 tỷ	BGD&ĐT thực hiện
2	Hỗ trợ cơ sở vật chất cho các trường Đại học của Việt Nam xây dựng KTX tại 05 trường mỗi trường 15 tỷ (phụ lục kèm theo)		2016 - 2020	75 tỷ	Các Bộ ngành địa phương có trường thực hiện

Cộng: 2.395 tỷ đồng

1. Vốn viện trợ: 2220 tỷ đồng

- Giai đoạn 2011 - 2015: 980 tỷ đồng;
- Giai đoạn 2016 - 2020: 1.240 tỷ đồng

2 Vốn Hỗ trợ hợp tác: 175 tỷ đồng

- Giai đoạn 2011 - 2015: 70 tỷ đồng
- Giai đoạn 2016 - 2020: 105 tỷ đồng

Phụ lục
DANH MỤC CÁC TRƯỜNG/TỈNH/THÀNH PHỐ ĐỀ NGHỊ
HỖ TRỢ XÂY DỰNG KÝ TÚC XÁ CHO LHS LÀO VÀ CAMPUCHIA

TT	Trường/Học viện/Tỉnh/TP	Tổng số LHS	Thời gian	Ghi chú
1	Đại học Đà Nẵng	341	2011 - 2012	ĐH Bách Khoa 76, ĐH Kinh tế 176, ĐH Sư phạm 99
2	TP. Hồ Chí Minh	408	2011 - 2012	Hỗ trợ xây KTX chung cho 18 trường có LHS Lào và Campuchia trong đó nhiều nhất là ĐH Hùng Vương (HCM) 98 LHS, HV Chính trị - QL(TPHCM) 72 LHS, ĐH Kinh tế TP. HCM 47 LHS
3	Đại học Thái Nguyên	68	2012 - 2013	Có 30 LHS Lào và 38 LHS Campuchia (dự kiến kế hoạch 5 năm tiếp theo có khoảng 200 LHS Lào và Campuchia)
4	Đại học Quy Nhơn	141	2012 - 2013	
5	ĐH Kinh tế, Hà Tĩnh	179	2013 - 2014	ĐH Chính trị 4, ĐH Y 10, ĐH Kinh tế 71, ĐH Công nghệ 94
6	Tỉnh Điện Biên	176	2014 - 2015	Các trường: CĐSP 81, Trung cấp SP 125, CĐ Kinh tế 70
7	Tỉnh Sơn La	103	2015 - 2016	Các trường: Trung cấp Y 28, Trường CĐSP 59, ĐH Tây Bắc 13, Trung cấp Nông nghiệp 3
8	Đại học Ngoại thương	55	2016 - 2017	48 LHS Lào, 7 LHS Campuchia
9	Tỉnh Thanh Hóa	59	2018 - 2019	ĐH Hồng Đức
10	Tỉnh Quảng Nam	64	2019 - 2020	ĐH Quảng Nam